

LD VIETSOVPETRO  
TRƯỞNG BAN ĐTTT

K/g: D/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

**KẾ HOẠCH BAY NGÀY 04/10/2025**

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi				Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng		
1		RP1+RP2+TD2	7:25	15+5+0	0+0+0		7+1+2	0+0+0		

TTBDSX



# FLIGHT MANIFEST



DATE: 04/10/2025	FROM: VT	AIRCRAFT: 427	ETD: 07:30
B.CARD: XANH-1	TO:RP1 - RP2 - TD2	CREW: XHOÀN - SƠN - DTÙNG	ETA: 09:20
VSP FLIGHT: 01		VNHS FLIGHT: TM25/3865	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KG			
1	NGUYỄN BÁ QUÝ	RP1	13	1	6	1	5	66	KH-THAC	Vietnamese
2	LÊ VIỆT ANH ĐỨC	RP1	92	1	14			80	XAYLAP	Vietnamese
3	TRẦN VĂN CHIÊU	RP1	05	1	12			59	XAYLAP	Vietnamese
4	HOÀNG MINH HAI	RP1	97	1	12			61	XAYLAP	Vietnamese
5	NGUYỄN NGỌC MẠNH THẮNG	RP1	06-07	2	16			69	XAYLAP	Vietnamese
6	NGUYỄN NGỌC THANH	RP1	08	1	14			56	XAYLAP	Vietnamese
7	ĐẶNG HUY CẬN	RP1	89	1	14			65	XAYLAP	Vietnamese
8	LÊ NGUYỄN KHÔI NGUYỄN	RP1	93-94	2	12			60	XAYLAP	Vietnamese
9	NGUYỄN VĂN SƠN	RP1	95	1	10	1	12	84	XAYLAP	Vietnamese
10	NGUYỄN SY TÌNH	RP1	09-10	2	17			60	XAYLAP	Vietnamese
11	NGUYỄN NAM KHÁNH	RP1	77	1	10	1	14	66	XAYLAP	Vietnamese
12	HỒ NGUYỄN HẬU	RP1	90	1	12	1	13	60	XAYLAP	Vietnamese
13	TRẦN QUANG VIỆT	RP1	03-04	2	14			66	XAYLAP	Vietnamese
14	LÊ TRỌNG LÝ	RP1	01-02	2	16			62	XAYLAP	Vietnamese
15	NGÔ LAI THÍCH	RP1	11-12	2	20			88	XAYLAP	Vietnamese
16	NGUYỄN TRƯỜNG SINH	RP2	37	1	8			72	DVL	Vietnamese
17	PHAN MINH QUÂN	RP2	26	1	12			80	DVL	Vietnamese
18	PHẠM VĂN ĐẠM	RP2	35-36	2	14			68	DVL	Vietnamese
19	NGUYỄN NAM HẢI	RP2	33-34	2	15			80	DVL	Vietnamese
20	PHAN TRƯỜNG GIANG	RP2	24-25	2	11			73	DVL	Vietnamese
21	PHẠM VĂN VUI	RP2	88-89	2	17			62	XAYLAP	Vietnamese

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	RP1	15	1.002	21	199	4	44	7		
2	RP2	6	435	10	77	0	0	1		
3	TD2	0	0	0	0	0	0	2		
<b>TOTAL</b>		<b>21</b>	<b>1.437</b>	<b>31</b>	<b>276</b>	<b>4</b>	<b>44</b>	<b>10</b>		
<b>WEIGHT KG</b>			<b>1.437</b>		<b>276</b>		<b>44</b>			

GRAND TOAL: 1.757 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

VŨ THỊ THU HƯƠNG

CREW

ĐỖ XUÂN HOÀN

PHẠM THÁI SƠN

LD VIETSOVPETRO  
TRƯỞNG BAN ĐBTT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

**KẾ HOẠCH BAY NGÀY 05/10/2025**

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		RP3+RC6+RC5	7:25	19+0+2	0+0+0		5+3+0	0+0+0	chuyen 2 rc6-rc5
2		P11+TD3+CLO+VSP01	9:25	2+7+5	0+0+0		3+11+0	0+0+0	BN TD3

TTBDSX



# FLIGHT MANIFEST



DATE: 05/10/2025	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:30
B.CARD: XANH-1	TO: RP3 - RC6 - RC5	CREW: XHOÀN - HTRUNG - QTRƯỜNG	ETA: 09:20
VSP FLIGHT: 1		VNHS FLIGHT: TM25/3866	

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	NGUYỄN VŨ HIỆP	RP3	31	1	13			66	KHI	Vietnamese
2	HOANG VĂN HÙNG	RP3	39	1	7	2	24	84	KHI	Vietnamese
3	HỒ NGỌC HIỆP	RP3	40	1	9			72	KHI	Vietnamese
4	TẠ MINH AN	RP3	234-235	2	17			80	KHI	Vietnamese
5	TRẦN VĂN HOANG	RP3	88	1	7			81	KHI	Vietnamese
6	NGUYỄN KIM TUẤN	RP3	87	1	7			89	KHI	Vietnamese
7	ĐỖ MẠNH THƯỜNG	RP3	29-30	2	18			61	KHI	Vietnamese
8	NGUYỄN HỒNG KHANH	RP3	34-35	2	14			64	KHI	Vietnamese
9	VŨ VĂN PHƯỚC	RP3	38	1	8			65	KHI	Vietnamese
10	ĐỖ XUÂN LỢI	RP3	37	1	9			78	KHI	Vietnamese
11	NGUYỄN VĂN ĐỨC	RP3	41	1	8			80	KHI	Vietnamese
12	NGUYỄN ĐỨC ĐIỆN	RP3	33	1	6			51	KHI	Vietnamese
13	TRẦN BẢO TOÀN	RP3	44-46	3	16			82	KHI	Vietnamese
14	NGUYỄN THIÊN TÀI	RP3	47-48	2	17			84	KHI	Vietnamese
15	BUI DUY GIÀ	RP3	49	1	10			50	KHI	Vietnamese
16	NGUYỄN QUỐC CƯỜNG	RP3	242-243	2	10			71	KHI	Vietnamese
17	TRẦN TUẤN ANH	RP3	32-33	2	14	4	65	76	KHI	Vietnamese
18	PHAN HỮU PHƯỚC	RP3	42-43	2	15			69	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYỄN TIẾN CÂN	RP3	36	1	7			66	PSV	Vietnamese
20	ĐỖ HOÀI VŨ	RC5	60	1	5	2	11	61	BA SON	Vietnamese
21	TRẦN TRỌNG ĐỨC	RC5	61-62	2	13	2	28	58	BA SON	Vietnamese

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	RP3	19	1.369	28	212	6	89	0		
2	RC6	0	0	0	0	0	0	3	CHUYEN 2 KHACH TU RC6-RC5	
3	RC5	2	119	3	18	4	39	0		
<b>TOTAL</b>		<b>21</b>	<b>1.488</b>	<b>31</b>	<b>230</b>	<b>10</b>	<b>128</b>	<b>3</b>		
<b>WEIGHT KG</b>			<b>1.488</b>		<b>230</b>		<b>128</b>			

GRAND TOAL: 1.846 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

NGUYỄN PHƯƠNG ANH

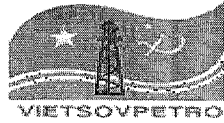
CREW

ĐỖ XUÂN HOÀN

NGUYỄN ĐỨC HẠNH TRUNG



# FLIGHT MANIFEST



DATE: 05/10/2025	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 09:50
B.CARD: CAM-2	TO: P11 - VSP01 - TD3 - CLO	CREW: KHOÀN - HTRUNG - QTRƯỜNG	ETA: 11:40
VSP FLIGHT: 2		VNHS FLIGHT: TM25/3875	

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KG			
1	NGUYỄN VĂN NAM	VSP01	92-93	2	13			88	CODIEN	Vietnamese
2	LÊ ANH TUẤN	VSP01	87-88	2	17			70	CODIEN	Vietnamese
3	ĐỖ THANH TÙNG	VSP01	89	1	10	1	20	68	CODIEN	Vietnamese
4	NGUYỄN TRI PHƯỚC	VSP01	91	1	10			69	CODIEN	Vietnamese
5	NGUYỄN HUU NHAN	VSP01	90	1	4	1	26	76	NIPI	Vietnamese
6	PHẠM TIẾN CHUNG	TD3	24	1	3			94	KHOAN	Vietnamese
7	TRƯỜNG QUYẾT THẮNG	CLO	51	1	11			75	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN THÀNH LUẬN	CLO	99	1	11			57	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN GIA CUÔNG	CLO	89	1	13			70	KH-THAC	Vietnamese
10	LÊ QUANG ĐẠO	CLO	87-88	2	17			78	KH-THAC	Vietnamese
11	USATENKO DMITRII	CLO	54	1	12	4	80	98	DVL	Russian
12	LƯU BA XÔ	CLO	52-53	2	17			82	DVL	Vietnamese
13	TRẦN VĂN HIỆP	CLO	55	1	15			74	DVL	Vietnamese

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	P11	0	0	0	0	0	0	1		
2	VSP01	5	371	7	54	2	46	0		
3	TD3	1	94	1	3	0	0	6		
4	CLO	7	534	9	96	4	80	12		
<b>TOTAL</b>		<b>13</b>	<b>999</b>	<b>17</b>	<b>153</b>	<b>6</b>	<b>126</b>	<b>19</b>		
<b>WEIGHT KG</b>			<b>999</b>		<b>153</b>		<b>126</b>			

GRAND TOAL: 1.278 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

NGUYỄN PHƯƠNG ANH

CREW

ĐỖ XUÂN HOÀN

NGUYỄN ĐỨC HẠNH TRUNG